**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TUẦN 12**

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

# HĐTN: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM·

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* HS tham gia biểu diễn văn nghệ để thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị:**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các tiết mục văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:  *+ Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.*  *+ Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo 11 Việt Nam 20-11.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  - GV phổ biến đến HS:  *+ Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.*  *+ Kết hợp đạ dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo,...*  *+ Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - HS thực hiện. |  |

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**CHIA SẺ VÀ ĐỌC : BÀ KỂ CHUYỆN**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bà kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Cùng với đó là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.

- Nhận diện được từ ngữ phù hợp để nói về những câu chuyện của bà, kho chuyện của bà, cách kể chuyện của bà. Biết cách đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.

- Giáo dục HS lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt đông khởi động:**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV yêu cầu HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - **BÀI ĐỌC 1: BÀ KỂ CHUYỆN**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ *Bà kể chuyện* sẽ cho các em biết được bà là kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Bài thơ cũng cho các em biết được là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.  **\* HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ *Bà kể chuyện*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: *cặm cụi, hồn nhiên*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV yêu cầu HS đọc  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **\* HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Câu 1: HS 1: Bố của bạn nhỏ làm công việc gì?  HS 2: Bố của bạn nhỏ làm công việc viết truyện.  + Câu 2: HS 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì?  HS 1: Bạn nhỏ thắc mắc sao những lúc bố kể chuyện nghe không hay bằng bà.  + Câu 3: HS 1: Theo lời bố, vì sao chuyện bà kể rất hay? Chọn ý đúng nhất:  a) Vì bà biết nhiều chuyện hơn bố.  b) Vì bà kể chuyện rất tự nhiên.  **c)** Vì cả hai lí do trên.  HS 2: Đáp án c).  - Gv gọi HS đọc lại bài  - GV theo dõi và nhận xét  \* **Tiết 2**:  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Những câu chuyện của bà: *thú vị, hấp dẫn, lôi cuốn, cuốn hút, v.v...*  b) Kho chuyện của bà: *vô tận, bạt ngàn, nhiều vô kể,...*  c) Cách kể chuyện của bà: *tự nhiên, hồn nhiên, dễ thương, v.v...*  **BT 2:**  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chuyện của bà **rất hay**.  🡪 Chuyện của bà thế nào?  b) Kho chuyện của bà **rất phong phú**.  🡪 Kho chuyện của bà như thế nào?  c) Cách kể chuyện của bà **rất tự nhiên**.  🡪 Cách kể chuyện của bà thế nào?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV gọi HS đọc lại bài  - GV theo dõi và nhận xét  - GV nhận xét tiết học – Tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  - 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ.  - HS đọc  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp.  - 1 HS đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1 trước lớp.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2 trước lớp.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài  - HS nghe | HDHSKT đọc các tiếng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**Toán: PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT*:***

- HS nhận biết được các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) dạng 42 – 5 trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***\*Năng lực:*** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\*******Phẩm chất****:* Chăm chỉ học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:

2. HS: Các thẻ chục que tính, que tính rời, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi: **Ai nhanh - Ai đúng**  - GV giới thiệu trò chơi  - GV giới thiệu: phép tính 42 – 5 là dạng phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV ghi bảng tên đầu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **\* Giới thiệu phép tính 42 - 5** **và thao tác tìm kết quả bằng đồ dùng**  **- Cho HS quan sát tranh**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi *để tìm được kết quả của phép tính 42 - 5*  - GV cho HS sử dụng que tính để tìm kết quả  - GV gọi 1 nhóm lên bảng  - Gọi 1,2 nhóm khác nêu ý kiến đánh giá  - Vậy kết quả của phép tính 42 - 5 bằng bao nhiêu?  - GV chốt và khen ngợi học sinh  HDHSKT làm phép tính trừ  **\* HDHS cách đặt tính và tính theo cột dọc phép tính 42 - 5**  *- Em nào cho cô biết số 37 gồm mấy chục và mấy đơn vị?*  - Để thực hiện phép tính theo cột dọc  42 - 5 thì các em sẽ làm như thế nào?  - GV chốt ý: *Đây là phép trừ dạng số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số trong phạm vi 100 có nhớ*  **4. Củng cố và nối tiếp:**  ***\*Tổ chức trò chơi“Tìm chuồng cho thỏ”***  ***- GV nêu luật chơi:***  - GV cho cả lớp cùng chơi  *-* Tổng kết trò chơi.  - Chuẩn bị bài: Luyện tập (tt)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp tên đầu bài.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm đôi TL câu hỏi  - HS sử dụng que tính để tìm kết quả  - 1 nhóm lên bảng chia sẻ cách thực hiện  - HS trả lời: bằng 37  - HS theo dõi  - HS trả lời  *-Số 42 gồm 4 chục và 2 đơn vị.*  *Số 5 gồm 5 đơn vị*  - HS TL: trừ từ phải sang trái. Thực hiện trừ từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện chơi  - HS lắng nghe |  |
|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**GDTC: Bài 3: ĐỘNG TÁC NHẢY VÀ ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA**

# I.Yêu cầu cần đạt:

* + 1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + - 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác bụng và động tác toàn thân trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bụng và động tác toàn thân của bài thể dục.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bụng và động tác toàn thân.

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Tiến trình dạy học

| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.          * Cán sự hô nhịp          * Đội hình HS quan sát tranh          * HS quan sát GV làm mẫu * HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy ô | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| tiếp sức” |  |  |  |
| tc nhảy ô tiếp sức |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Ôn động tác vươn thở, tay, chân, lườn |  | 2 lần | - GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS |
| và bụng đã học. |  |  |  |
| - Động tác toàn thân. |  |  | - Cho HS quan sát |
| ĐT toàn thân |  |  | tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. |
|  |  |  | - Hô khẩu lệnh và |
|  |  |  | thực hiện động tác |
|  |  |  | mẫu |

| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “mèo đuổi chuột”.   TC mèo đuổi chuột   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần   1. lần 2. lần   3 lần   1. lần 2. lần | * Cho 2 HS lên thực hiện động tác toàn thân. * GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật | - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ          GV    * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo hướng dẫn     HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |
| --- | --- | --- | --- | --- |

| **III.Kết thúc**   * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp | 4- 5’ |  | * Cho HS đứng lên ngồi xuống hai tay chống hông 10 lần * Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách. * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc        |
| --- | --- | --- | --- | --- |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

**........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:** Nghe – viết: **Ông và cháu**

Tâp viết: **Chữ hoa K**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Ông và cháu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Biết viết các chữ cái *K* viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

- Giáo dục HS viết cẩn thận.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

+ Năng lực: Giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | HTĐB |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Giới thiệu bài  - GV nêu yêu cầu của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV nêu nhiệm vụ  - GV đọc mẫu bài thơ *Ông và cháu*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm của ông dành cho cháu.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **\* HĐ 1:** Đọc cho HS viết:  HDHSKT đọc các tiếng đơn giản, nhìn sach viết  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **\*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  \*Hoạt động 3: **Tập viết chữ hoa *K***  ***\****Quan sát mẫu chữ hoa *H*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *K*:  + Cao 5 li, rộng 5 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li.  + Quy trình viết:   * Viết nét 1, 2 như viết chữ viết hoa *I*. * Nét 3: Đặt bút tại giao điểm đường kẻ ngang 5 và đường kẻ dọc 5, vòng bút viết nét cong bé, đưa bút hơi thẳng xuống quãng giữa của chữ để tạo nét thắt nhỏ ở giữa; tiếp theo, viết nét móc ngược phải. Điểm dừng bút là giao điểm giữa đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 6.   - GV viết chữ *K* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - GV yêu cầu HS viết các chữ *K* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV liên hệ giáo dục  - GV theo dõi và nhận xét  - GV nhận xét tiết học – Tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.  - HS nghe – viết  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét độ cao của chữ cái.  - HS viết các chữ *K* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS nghe  - HS nghe | HDHSKT đọc các tiếng đơn giản, nhìn sach viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

# TN&XH: BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG(tt)

# I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Kể được tên các loại đường giao thông. Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng. Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh. Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**-** Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**QPAN: GV giới thiệu cho HS về đường và phương tiện đi lại thời chiến tranh. Ca ngợi chiến công vĩ đại, tinh thần chiến đấu của dân tộc ta trong kháng chiến bảo vê tổ quốc lập lại hòa bình để có được như ngày hôm nay.**

**ATGT: Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ**

**- Nhận biết được một số loại biển báo giao thông.**

**- Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông**

**(Phần: Thực hành, Vận dụng)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2 Giới thiệu bài:**  ***Bài 8 – Đường và phương tiện giao thông.***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Các loại đường giao thông**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi:  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.  - GV hoàn thiện câu trả lời và bổ sung: *Đường thủy gồm có đường sông và đường biển.*  - GV giới thiệu thêm *về đường cao tốc trên cao và đường tàu điện ngầm ở một số nước.*  **Hoạt động 2: Giới thiệu các loại đường giao thông ở địa phương**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng HS chia sẻ trong nhóm thông tin mà mình đã thu thập được về giao thông của địa phương.*  *+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm vào giấy A2, khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa và sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm trình bày sáng tạo.  *- GV chia sẻ những thuận lợi, khó khăn về việc đi lại ở địa phương: thuận lợi (đường đẹp, rộng, nhiều làn), khó khăn (nhiều phương tiện tham gia giao thông, giờ tan tầm thường xảy ra hiện tượng ùn tắc,...)*  **3. HĐ luyện tập thực hành**  **Hoạt động 1: Một số phương tiện giao thông**  ***Bước 1: Làm việc theo* cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 9 SGK trang 43 và trả lời câu hỏi:  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:- GV giới thiệu thêm một số hình ảnh về các phương tiện giao thông khác: khinh khí cầu, tàu điện ngầm. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  **QPAN: GV giới thiệu cho HS về đường và phương tiện đi lại thời chiến tranh. Ca ngợi chiến công vĩ đại, tinh thần chiến đấu của dân tộc ta trong kháng chiến bảo vê tổ quốc lập lại hòa bình để có được như ngày hôm nay.**  **Hoạt động 2: Thu thập thông tin**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm và tuyên dương nhóm có cách trình bày sáng tạo.  ***Bước 3: Chơi trò chơi “Đố bạn”***  **ATGT: Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ**  **- Nhận biết được một số loại biển báo giao thông.**  **- Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông**  **(Phần: Thực hành, Vận dụng)**  Cho HS tham gia trò chơi “Chấp hành biển báo giao thông”.  - GV chia lớp thành 2 đội, chia bảng làm 2 phần mỗi phần đính sẵn 5 biển báo. Đội nào gắn đúng tên biển báo và nhanh hơn thì đội đó chiến thắng.  \* Cho HS tự đánh giá ở 3 mức độ: Tốt, đạt, cần cố gắng  - Nhận biết được một số loại biển báo giao thông.  *Tốt Đạt Cần cố gắng*  - Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông.  *Tốt Đạt Cần cố gắng*  - GV hướng dẫn từng cặp HS chơi trò chơi: Một HS nói đặc điểm, một HS đoán tên phương tiện giao thông.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  - GV gọi một số cặp HS lên chơi trước lớp. Những HS còn lại nhận xét và hoàn thiện cách chơi.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp :**  **Nhận xét tuyên dương** | HS trả lời:  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - HS thảo luận, trao đổi.  - HS trình bày.  HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *-* HS trả lời:  - HS trao đổi, làm việc theo nhóm.  - HS trình bày:  - HS chơi trò chơi:  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trì  nh bày  . |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

# HĐTN SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN (tt)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên một số loại vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng cho hoạt động sáng tạo như: vỏ sò, ốc, đá, sỏi, lá cây khô,...Biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.Yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thật.

**-** Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SHS, vở ô li,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:**Giúp HS biêt được một số sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên, từ đó có ý tưởng sáng tạo của riêng mình về một sản phẩm cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).  - Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận theo các nội dung:  + *Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?*  *+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?*  - GV mời một số HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.  **c. Kết luận:**  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý tưởng của em**  **a. Mục tiêu:**HS trình bày được ý tưởng sáng tạo của mình để làm ra một sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:  *+ Sản phẩm em định làm.*  *+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.*  *+ Cách tìm kiếm vật liệu.*  *+ Cách tạo ra sản phẩm.*  - GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.  **c. Kết luận:** Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng bố mẹ, người thân chuẩn bị vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành hoạt động ở nhà. | HDHS làm đồ chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**Toán: PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 100 (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT*:***

- HS nhận biết được các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) dạng 42 – 5 trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***\*Năng lực:*** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\*******Phẩm chất****:* Chăm chỉ học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV:

2. HS: Các thẻ chục que tính, que tính rời, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi: **Ai nhanh - Ai đúng**  - GV giới thiệu trò chơi  - GV giới thiệu: phép tính 42 – 5 là dạng phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV ghi bảng tên đầu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **\* Giới thiệu phép tính 42 - 5** **và thao tác tìm kết quả bằng đồ dùng**  **- Cho HS quan sát tranh**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi *để tìm được kết quả của phép tính 42 - 5*  - GV cho HS sử dụng que tính để tìm kết quả  - GV gọi 1 nhóm lên bảng  - Gọi 1,2 nhóm khác nêu ý kiến đánh giá  - Vậy kết quả của phép tính 42 - 5 bằng bao nhiêu?  - GV chốt và khen ngợi học sinh  HDHSKT làm phép tính trừ  **\* HDHS cách đặt tính và tính theo cột dọc phép tính 42 - 5**  *- Em nào cho cô biết số 37 gồm mấy chục và mấy đơn vị?*  - Để thực hiện phép tính theo cột dọc  42 - 5 thì các em sẽ làm như thế nào?  - GV chốt ý: *Đây là phép trừ dạng số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số trong phạm vi 100 có nhớ*  **4. Củng cố và nối tiếp:**  ***\*Tổ chức trò chơi“Tìm chuồng cho thỏ”***  ***- GV nêu luật chơi:***  - GV cho cả lớp cùng chơi  *-* Tổng kết trò chơi.  - Chuẩn bị bài: Luyện tập (tt)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp tên đầu bài.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm đôi TL câu hỏi  - HS sử dụng que tính để tìm kết quả  - 1 nhóm lên bảng chia sẻ cách thực hiện  - HS trả lời: bằng 37  - HS theo dõi  - HS trả lời  *-Số 42 gồm 4 chục và 2 đơn vị.*  *Số 5 gồm 5 đơn vị*  - HS TL: trừ từ phải sang trái. Thực hiện trừ từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện chơi  - HS lắng nghe | HDHSKT làm phép tính trừ |
|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**ĐẠO ĐỨC Bài 5 : KHI EM BỊ BẮT NẠT(tt)**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***-*** Nêu được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Biết được hậu quả khi bị bắt nạt, Tìm kiếm được sự giúp đỡ khi bị bắt nạt.

***-*** HS có ý thức ngăn chặn việc bắt nạt. Biết bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***  GV tổ chức cho HS hát múa theo nhạc: Lớp chúng ta đoàn kết.  - GV đánh giá, giới thiệu bài. | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe |  |
| **2. Luyện tập.**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến.**  **Mục Tiêu:** *HS bày tỏ được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Em đồng tình hay không đồng tình”  + GV nêu luật chơi: Với mỗi nhận định được GV nêu ra, HS nào đồng tình thì chạy sang đứng ở dãy bên phải lớp, còn không đồng tình thì đứng ở dãy bên trái  + GV tổ chức cho HS chơi. Trong khi HS chơi GV đưa thêm câu hỏi khai thác các lời giải thích, ý kiến HS đưa ra.  *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây khi bị bắt nạt:*   1. *Im lặng không nói với ai.* 2. *Chia sẻ chuyện mình bị bắt nạt với người đáng tin.* 3. *Tìm sự giúp đỡ từ thầy cô, cha mẹ, bạn bè.* 4. *Bé chạy khỏi những người bắt nạt mình.* 5. *Hét to cho mọi người biết.*   - GV nhận xét chia sẻ với HS quan điểm của mình.  -GV kết luận:  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:*** *HS trình bày được những cách ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt.*  - GV cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS quan sát 3 bức tranh và yêu cầu HS nêu tình huống sảy ra ở ba bức tranh đó.  - Gv cho HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ:  Nhiệm vụ 1:Đóng vai, xử lí tình huống.  Nhiệm vụ 2 : Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  +Phương án xử lí: hợp lí.  + Đóng vai: sáng tạo, hấp dẫn.  + Thái độ làm việc:Tập chung, nghiêm túc.  - GV mời các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra.  **Hoạt động 3:Liên hệ.**  **Mục tiêu:** *HS nêu được những hành vi, việc làm bản thân đã trải qua.*  - GV cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS làm việc cặp đôi: kể lại một tình huống bị bắt nạt và cách người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.  - GV nhận xét . | - HS chú ý lắng nghe.  - Cả lớp đứng dậy chơi trò chơi.  - Khi được GV hỏi HS bày tỏ ý kiến, lời giải thích của mình xoay.Hay phản bác được ý kiến mà bạn khác đưa ra.  A- Không đồng tình.  B- Đồng tình.  C-Đồng tình.  D- Đồng tình.  E- Đồng tình.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và nêu:  - HS thảo luận nhóm và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ.  - Các nhóm lần lượt đóng vai xử lí tình huống.  -1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, đặt câu hỏi. | HDHS biết liên hệ cô giáo. |
| 3. **Vận dụng**  **Mục tiêu:** *HS lập được bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS: + Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.   | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt. | | --- | | 1. Kêu cứu. | | 2…. |   + Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá phần trình bày của bạn. - GV mời một số nhóm trình bày. |  | - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học***  \*- GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học |  | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

# TN&XH: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

* Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.
* Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2 Giới thiệu bài:**  ***Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao thông.***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.*  *+ Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK*.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.  - Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.  **Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy.*  *+ Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi sau xe máy để đảm bảo an toàn? Vì sao?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **3.HĐ luyện tập thực hành**  **Hoạt động 3: Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 49 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt.*  - Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: *Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe:  *+ Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn.*  *+ Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn.*  *+ Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đu thuyền.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **Hoạt động 5: Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào? Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó.*  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập:  *+ Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.*  *+ Tô màu vào ☺ nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, ☹ ☹ nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông.*   | **Phương tiện giao thông** | **Em tự đánh giá** | | --- | --- | | A. Xe đạp | ☺ ☹ ☹☹ | | B. Xe máy | ☺ ☹ ☹☹ | | C. Xe buýt | ☺ ☹ ☹☹ | | D. Thuyền | ☺ ☹ ☹☹ |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV nhắc nhở HS: *Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.*  **Hoạt động 6: Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  **-** GV hướng dẫn HS:  +*Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.*  *+ Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.  - GV yêu cầu HS: *Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.*  - GV hướng HS đến thông điệp: *Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp :**  **Nhận xét tuyên dương** | HS trả lời:  HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.  - HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:  - HS trả lời:  *-* HS trả lời:  - HS trao đổi, làm việc theo nhóm.  - HS trình bày:  - HS chơi trò chơi:  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lờ  HS điền vào Phiếu học tập.  HS làm việc theo  - HS trình bày: |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt Bài: SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm của bé Hà dành cho ông bà, muốn tặng ông bà một món quà ý nghĩa nên bé Hà đã chăm chỉ học tập để được điểm 10. Biết nói và đáp lời chúc mừng, lời khen.

- Giáo dục HS yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** SGK,

**2. HS:** Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - HS hát  - GV nêu yêu cầu của bài học.  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Sáng kiến của bé Hà* sẽ giúp các em hiểu vì rất quan tâm, yêu thương ông bà mà bé Hà đã cố gắng học tập thật tốt, đem điểm 10 về tặng ông bà.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  \*Hoạt động 1: Đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu bài *Sáng kiến của bé Hà*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  HDHSKT đọc các tiếng đơn giản  **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi theo cặp.  - GV mời một số cặp HS trả lời câu hỏi theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  \*Hoạt động 3: Luyện tập  - GV mời 2 HS đọc to YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS tập nói và đáp trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV củng cố nội dung bài.  - GV nhắc hở HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp, bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc to YC của 2 BT.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - Một số HS nói và đáp trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | HDHSKT đọc các tiếng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT*:***

- HS biết thực hành phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ có nhớ trong phạm vi 100

***\*******Năng lực:*** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề

***\*Phẩm chất****:* Chăm chỉ học tập và yêu thích môn toán

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Bảng phụ trò chơi khởi động, đồ dùng, bông hoa trò chơi.

2. HS: que tính, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Ôn tập và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng cách thực hiện các bài toán có liên quan về phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 100*  - GV ghi tên bài | - HS hát và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1 ( tr : Tính**  - GV cho HS trả lời miệng  - GV gọi HS nhận xét  - GV kết luận  HDHSKT làm phép tính trừ : Vi lên bảng tính  **Bài 2 (tr 70): Đặt tính rồi tính**  **-GV cho HS nêu yêu cầu bài**  a, 74 – 47; 93 – 88 ; 80 - 19  b, 34 – 6; 44 – 9; 50 - 7  - GV gọi HS lên bảng, cả lớp làm bảng con  -HS, GV nhận xét  Bài 3 (tr 70) Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - HS, GV nhận xét  **Bài 4 ( tr 71 )**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS làm phiếu bài tập  - GV gọi HS đại diện lên bảng làm, cả lớp làm vào PBT  - HS, GV nhận xét  **3.Vận dụng, trải nghiệm:**  **Bài 5 ( tr 71 ) Bài toán:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán  - GV cho HS làm vào vở  - GV gọi đại diện 1 em lên bảng trình bày, cả lớp làm vở  - HS,GV nhận xét  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập( tt)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS mỗi em nêu 1 phép tính  - HS nêu yêu cầu bài  - 4 HS lên bảng mỗi em làm 1 phép tính, cả lớp làm bảng con  - HS nêu yêu cầu bài  - HS thảo luận  - HS lên bảng trình bày    - HS nêu yêu cầu bài  - HS đại diện lên bảng làm  - HS nêu yêu cầu bài toán  - HS lên bảng thực hiện, cả lớp cùng làm vào vở  *Bài giải*  *Ở bến còn lại số thuyền là:*  *64 – 39 = 25 (chiếc)*  *Đáp số: 25 chiếc thuyền*  - HS lắng nghe | HDHSKT làm phép tính trừ : Vi lên bảng tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Nói và nghe: Trao đổi về nội dung bài hát: Bà cháu**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe bài hát Bà cháu, nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung.

- Bắt đầu cảm nhận được những câu chuyện hay, những hình ảnh đẹp trong bài hát.

- Giáo dục HS yêu quý ông bà,…

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** SGK,

**2. HS:** Đồ dùng học tập,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - HS hát  - GV nêu yêu cầu của bài học.  - GV giới thiệu yêu cầu của bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  \*Hoạt động 1: **: Nghe bài hát và trao đổi với bạn**  - GV cho HS nghe bài hát *Bà cháu* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên).  - GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Tên bài hát là gì? (*Bà cháu*).  b) Tác giả bài hát là ai? (Nguyễn Văn Hiên).  c) Nội dung bài hát:  - Bài hát là lời của ai nói về ai? (Bài hát nói về bà).  - Bà kể cho cháu nghe những chuyện gì? (Bà kể cho cháu nghe câu nguyện ngày xưa: Thạch Sanh, Tấm Cám, v.v...)  - Tìm một hình ảnh đẹp nói lên cảm nghĩ của bạn nhỏ khi nhe bà kể chuyện. (Bạn nhỏ nằm nghe bà kể mà ngỡ vào giấc mộng mơ).  - GV mời 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp.  \*Hoạt động 2: **Hát cho bạn nghe một bài hát khác về bà hoặc về ông**  - GV hỏi trước lớp những bài hát khác về ông bà.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5’)**  - GV củng cố nội dung bài.  - GV nhắc hở HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS lắng nghe.  - HS nghe bài hát *Bà cháu*.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS hát tập thể.  - HS quan sát, lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**BÀI VIẾT 2 : KỂ VỀ ÔNG BÀ**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, HS có thể viết 4- 5 câu về ông bà của mình ( hoặc một người họ hàng, người hàng xóm cao tuổi).

- Dựa vào những điều vừa kể, viết được một đoạn văn ngắn về ông (bà). Đoạn văn viết trôi chảy, có cảm xúc, thể hiện tình cảm với ông (bà).

- Giáo dục HS yêu quý ông bà, yêu quý người lớn tuổi.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK,

**2.** **HS**: SGK,.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - HS hát  - GV nêu yêu cầu của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* **Kể với bạn về ông bà của em** (BT 1)  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận, tập kể chuyện  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  \* **Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 - 5 câu) kể về ông bà**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 2.  - GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà của mình.  - GV mời một số HS đọc bài viết của mình  - GV nhận xét, sửa bài.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gv liên hệ và giáo dục …  - Xem trước bài đọc sách báo viết về ông bà  - Gv nhẫn ét tiết học – tuyên dương | - HS hát  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS nghe  - HS đọc bài viết  - HS nghe  - HS ngyhe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**Toán LUYỆN TẬP (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT*:***

- HS biết thực hành thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ có nhớ dạng 100 trừ cho một số

***\*******Năng lực:***Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề

***\*Phẩm chất****:* Chăm chỉ học tập và yêu thích môn toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Bảng phụ, SGK, bút dạ

2. HS: que tính, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **-** Trò chơi: ***“Ai nhanh – Ai đúng”***  - GV nêu luật chơi  - Tổ chức cho HS chơi.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét trò chơi  - GV ghi tên bài: Luyện tập (tt)  **2.Thực hành, luyện tập:**  **Bài 1, 2 ( tr 72 )**  - Gọi 1 HS đọc đầu bài  - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính?  - Y/C HS làm vào bảng con  - Gọi HS lên bảng thực hiện phép tính  - GV chốt kết quả đúng  - GV biểu dương khen ngợi HS   | - | 63 | - | 70 | - | 54 | - | 30 | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 38 | 26 | 9 | 5 | |  | 25 |  | 44 |  | 45 |  | 25 |  | - | 100 | - | 100 | - | 100 | - | 100 | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 14 | 37 | 56 | 29 | |  | 86 |  | 63 |  | 44 |  | 71 |   **Bài 3 ( tr 72 )**  **\* Câu a: Đặt tính rồi tính**  - Gọi 1 HS đọc đầu bài  - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính  - Y/C HS làm bài vào vở  - Gọi HS lên bảng thực hiện phép tính  - GV nhận xét chốt kết quả đúng  HDHSKT làm phép tính trừ : Vi lên bảng tính   | - | 100 | - | 100 | - | 100 | - | 100 | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 19 | 66 | 75 | 94 | |  | 81 |  | 34 |  | 25 |  | 6 |   **\* Câu b: Tính nhẩm**  - GV hứng dẫn HS cách tính nhẩm 100 trừ số tròn chục  - GV gọi HS đứng dậy nối tiếp nêu kết quả  - GV nhận xét chốt kết quả đúng.   | 100 – 60 = 40  100 – 30 = 70 | 100 – 80 = 20  100 – 50 = 50 | | --- | --- | | 100 – 90 = 10  100 – 70 = 30 | 100 – 10 = 90  100 – 40 = 60 |   **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Chơi trò chơi: Gọi thuyền  - GV nêu luật chơi và cho HS chơi  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - Chuản bị bài sau: Luyện tập (tt)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi  - Các nhóm trình bày  - HS nhắc tên bài  - HS đọc bài  - HS TL.  - HSTL.  - HS lên bảng trình bày trên bảng các phép tính.  - HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn  - HS đọc bài, cả lớp theo dõi.  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS nêu ý kiến đánh giá bài của bạn  - HS lắng nghe  - HS nêu phép tính  - HS lắng nghe và cả lớp cùng chơi | HDHSKT làm phép tính trừ : Vi lên bảng tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ ÔNG BÀ**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

- Có ý thức chọn sách đúng chủ điểm Ông bà. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** SGK,

**2. HS:** Đồ dùng học tập,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - HS hát  - GV nêu yêu cầu của bài học.  - GV giới thiệu yêu cầu của bài học.  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về ông bà.  **2. Hình thành kiến thức mới: (20’)**  \*Hoạt động 1**: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:(42’)**  \*Hoạt động 2**:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp. GV yêu cầu những HS không đem sách báo đọc bài thơ *Thỏ thẻ* - Hoàng Tá trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  \*Hoạt động 3**:** Đọc sách cho các bạn nghe  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3’)**  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Yêu kính ông bà*.  - GV nhắc nhở học sinh giữ an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện tốt các biện pháp phòng tránh dịch covid -19. | - HS hát  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc yêu cầu của 4 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc sách.  - HS đọc trước lớp.  - Cả lớp thảo luận.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài cho tiết sau.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**Toán: LUYỆN TẬP(TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT*:***

- HS nhận biết được các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) dạng 42 – 5 trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***\*******Năng lực:*** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.Phát triển các năng lực Toán học.

***\* Phẩm chất****:* Biết chăm học tập, yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV:

2. HS: Các thẻ chục que tính, que tính rời, bảng con

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **\* Ôn tập và khởi động:**  Mục tiêu: biết vận dụng kiến thức đã học để luyện tập thực hành  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng cách thực hiện các bài toán có liên quan về trừ có nhớ trong phạm vi 100 (tiếp theo)*  - GV ghi tên bài: Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 tiếp theo (tiết 2) | - HS hát và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **\* Bài tập 1: Tính (tr 68 )**  - Gọi 1 HS đọc đầu bài  - Các phép tính này được viết như thế nào?  - Y/C HS làm vào bảng con  - HS, GV nhận xét kết quả đúng  HDHSKT làm phép tính trừ : Vi lên bảng tính   | - | 52 | - | 43 | - | 94 | - | 64 | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 4 | 7 | 8 | 6 | |  | 48 |  | 36 |  | 86 |  | 58 |   - *Vậy qua bài tập 1, các em cần chú ý gì khi thực hiện các phép tính này*?  *-* **GV kết luận:**  *+ Thực hiện phép tính trừ từ phải sang trái, thực hiện trừ từ hàng đơn vị đến hàng chục*  *+ Khi viết, ta viết các chữ số thẳng cột với nhau*  **Bài 2: Đặt tính rồi tính ( tr 69 )**  - GV yêu cầu HS thực hiện từng phép tính vào bảng con  - GV cho HS lên bảng thực hiện phép tính trên bảng.  - GV theo dõi nhận xét   | - | 41 | - | 23 | - | 34 | - | 96 | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 5 | 4 | 9 | 8 | |  | 36 |  | 19 |  | 25 |  | 88 |   **Bài 3.** Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính  ( tr 69 )  - GV yêu cầu HS thực hiện nối kết quả với phép tính đúng theo nhóm 4.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả của nhóm mình  - GV nhận xét và chốt kết quả đúng  **3. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 4: Bài toán ( tr 69 )**  - GV HDHS quan sát tranh, đọc đề toán  + Với dạng bài ít hơn ta phải thực hiện phép tính gì để tìm kết quả đúng nhất?  - Gọi 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình  **4. Củng cố và nối tiếp:**  \* Chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng.  - GV sẽ đưa ra luật chơi  - GV tổng kết trò chơi  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - Các em về nhà chuẩn bị bài: Luyện tập  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS mở Sách giáo khoa đọc thầm  - HSTL.  - HS lên bảng trình bày, cả lớp làm bc  - HS lắng nghe, trả lời  - Nhiều HS nhắc lại  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân và giơ bảng theo yêu cầu của GV  - HS đọc kết quả và giải thích cách tính trừ  - Lớp nhận xét, đối chiếu.  - Học sinh quan sát giúp bạn.  - HS thực hiện theo nhóm 4 trên phiếu bài tập.  - Các nhóm trưng bày kết quả  - Cả lớp cùng so sánh và nhận xét  -HS quan sát tranh, đọc đề toán  + Ta phải thực hiện phép tính trừ để tìm kết quả đúng.  - HS làm vào vở  *Bài giải*  *Buổi chiều bán được số quả bóng*  *31 – 6 = 25 (quả bóng)*  *Đáp số: 25 quả bóng*  - HS báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài trên bảng của bạn.  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lắng nghe. | HDHSKT làm phép tính trừ : Vi lên bảng tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

# HĐTN: SINH HOẠT LỚP

# - ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM YÊU LAO ĐỘNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em yêu lao động.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.
* **Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

**II. CHUẨN BỊ:**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi:  *+ Kể tên những hoạt động mà các em đã được tham gia trong chủ đề Em yêu lao động.*  *+ Hoạt động nào làm em nhớ nhất? (Thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện sự khéo léo của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc) Vì sao?*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png | - HS thảo luận.  - HS trình bày. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

🖎………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………